

Các giải pháp phát triển hệ thống sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính đồng bộ hình thành tuyến du lịch theo yêu cầu liên kết vùng Bắc - Nam Trung Bộ

Trần Thị Minh Hòa*, Đinh Nhật Lê**

Tóm tắt: Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ có nhiều nét tương đồng để phát triển du lịch biển, đảo gắn với các di sản văn hóa đặc sắc và hệ sinh thái đa dạng. Khu vực duyên hải miền Trung trước đây vốn là nơi phải hứng chịu nhiều thiệt hại do thiên tai, bão lũ gây ra, đời sống của người dân rất khó khăn. Song, những năm qua, do được đầu tư mạnh mẽ, khu vực này đã từng bước thay đổi. Hoạt động du lịch phát triển đã thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế-xã hội về nhiều mặt. Tuy nhiên, thực tiễn phát triển du lịch của vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ còn chưa tương xứng với tiềm năng vốn có, sản phẩm, dịch vụ còn thiếu đồng bộ, công tác quản lý nhà nước về du lịch chưa hiệu quả, thiếu tầm nhìn tổng thể và thiếu sự liên kết phát triển du lịch vùng cũng như liên vùng. Vấn đề đặt ra cho sự phát triển du lịch tại vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ là phải có được một hệ thống sản phẩm, dịch vụ đồng bộ, xây dựng các tuyến du lịch liên vùng để góp phần phát huy giá trị của hệ thống di sản, di tích, tối ưu hóa việc khai thác các tài nguyên du lịch cũng như có các định hướng phát triển du lịch theo hướng bền vững.

Từ khóa: vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ; sản phẩm du lịch; tuyến du lịch; liên kết.

Ngày nhận 31/5/2016; ngày chỉnh sửa 3/8/2017; ngày chấp nhận đăng 01/12/2017

1. Mở đầu

1.1. Lý do và mục đích nghiên cứu

Những thập niên gần đây, du lịch đã có những bước phát triển mạnh mẽ, đóng góp một phần đáng kể trong tổng thu nhập quốc gia của nhiều quốc gia. Nhận thức được những lợi ích to lớn mà du lịch mang lại, nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam đang ngày càng chú trọng vào việc phát triển du lịch. Ngày 30/12/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2473/QĐ-

TTg phê duyệt Chiến lược “Phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020 tầm nhìn 2030”. Theo Chiến lược này, tổ chức lãnh thổ du lịch Việt Nam có sự thay đổi việc phân vùng từ 3 vùng thành 7 vùng du lịch. Dựa trên đòi hỏi của thực tiễn cũng như qua việc tổng hợp các tài liệu, số liệu khác nhau về sự phát triển du lịch của hai vùng, chúng tôi đã đưa ra nghiên cứu việc xây dựng hệ thống sản phẩm, dịch vụ, xây dựng các tuyến du lịch liên vùng để góp một phần vào sự phát triển du lịch của hai vùng theo hướng bền vững.

1.2. Phương pháp nghiên cứu

1.2.1 Phương pháp thu thập và xử lý số liệu

Với mục đích nghiên cứu đã nêu trên, trong khuôn khổ công trình này, phương

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội; email: hoatm225@yahoo.com

** Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội.

pháp nghiên cứu phù hợp được sử dụng gồm: Phương pháp thu thập, xử lý tài liệu, số liệu từ nhiều nguồn khác nhau. Các nguồn thông tin thu thập từ: Các công trình được lưu trữ trong hệ thống thư viện như Thư viện Quốc gia Việt Nam, Thư viện Hà Nội, các sách, báo, tạp chí, cũng như những nguồn tham khảo từ internet.

1.2.2. Phương pháp khảo sát, điều tra thực địa

Ngoài việc thu thập và xử lý các tài liệu sẵn có, nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát, điều tra thực địa để có được những thông tin thực tế, cập nhật. Nhóm tác giả đã tiến hành đi điền dã tại một số tỉnh/thành phố thuộc 2 vùng kể trên để có được cái nhìn trực quan và thực tế giúp cho nghiên cứu có tính thực tiễn cao hơn.

1.3. Cơ sở lý luận của nghiên cứu

1.3.1. Cấu trúc hệ thống lãnh thổ du lịch

Trong các nghiên cứu về địa lý du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch được coi là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu, bởi vì không thể hiểu, tổ chức và quản lý có hiệu quả hoạt động du lịch nếu không xét khía cạnh không gian (lãnh thổ) của nó.

Tổ chức lãnh thổ du lịch là một dạng của tổ chức kinh tế - xã hội, gồm nhiều thành phần có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổ chức lãnh thổ du lịch được hiểu là một hệ thống liên kết không gian của các đối tượng du lịch và các cơ sở phục vụ du lịch có liên quan dựa trên việc sử dụng tối ưu các nguồn tài nguyên du lịch (kinh tế, xã hội, môi trường) cao nhất.

Tổ chức lãnh thổ du lịch có hệ thống phân vị bao gồm: Khu du lịch, điểm du lịch, trung tâm du lịch, tiểu vùng du lịch, á vùng du lịch và vùng du lịch.

1.3.2. Điểm du lịch

Khi thể hiện trên bản đồ vùng du lịch, điểm du lịch là những điểm riêng biệt, chiếm một diện tích nhất định, có quy mô khác nhau. Dựa theo quy mô, điểm du lịch được chia ra thành: điểm du lịch quốc gia và điểm du lịch địa phương.

Theo Luật Du lịch Việt Nam năm 2005: “Điểm du lịch là nơi có tài nguyên du lịch hấp dẫn, phục vụ nhu cầu tham quan của khách du lịch”. Điểm du lịch là nơi tập trung một loại tài nguyên, có thể là về tự nhiên, văn hoá-lịch sử, kinh tế-xã hội hoặc một loại công trình riêng biệt phục vụ du lịch. Vì thế, điểm du lịch có thể được phân thành 2 loại: điểm tài nguyên và điểm chức năng. Trong khuôn khổ nghiên cứu này, các tác giả tập trung vào các điểm tài nguyên.

1.3.3. Tuyến du lịch

Theo Luật Du lịch Việt Nam năm 2005: “Tuyến du lịch là lộ trình liên kết các khu du lịch, cơ sở cung cấp dịch vụ du lịch, gắn với các tuyến giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không”.

Tuyến du lịch là một đơn vị tổ chức lãnh thổ du lịch được nối với nhau bởi các khu du lịch, điểm du lịch, đô thị du lịch. Về mặt lãnh thổ, tuyến du lịch được chia ra làm tuyến nội tỉnh, liên tỉnh, nội vùng (á vùng, tiểu vùng, trung tâm) hoặc là tuyến liên vùng, tuyến quốc tế.

1.3.4. Vùng du lịch

Trong hệ thống phân vị về mặt lãnh thổ, vùng du lịch là cấp cao nhất. Vùng du lịch là sự kết hợp lãnh thổ của các á vùng (nếu có), tiểu vùng, trung tâm, điểm du lịch có những đặc trưng riêng biệt về số lượng, chất lượng. Vùng du lịch có thể xem như một hệ thống thống nhất của các đối tượng và hiện tượng tự nhiên, nhân văn, xã hội... bao gồm hệ thống lãnh thổ du lịch và môi trường kinh tế-xã hội xung quanh với chuyên môn hoá

nhất định tạo ra sự riêng biệt của từng vùng, làm cho vùng này khác với các vùng khác.

Có 2 loại vùng du lịch

- Vùng du lịch đang hình thành (vùng du lịch tiềm năng).
- Vùng du lịch đã hình thành (vùng du lịch thực tế).

1.3.5. Đô thị du lịch

Theo Luật Du lịch Việt Nam 2005, đô thị du lịch là: “đô thị có lợi thế phát triển du lịch và du lịch có vai trò quan trọng trong hoạt động của đô thị.”

Để một đô thị được công nhận là đô thị du lịch, đô thị đó cần có tài nguyên du lịch hấp dẫn, đường giao thông thuận tiện đến các khu du lịch, điểm du lịch, cơ sở hạ tầng kỹ thuật đáp ứng yêu cầu phục vụ khách du lịch, hệ thống cơ sở vật chất-kỹ thuật đồng bộ, tiện nghi đạt tiêu chuẩn, ...

1.4. Tổng quan một số tài liệu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu

Từ đầu những năm 60, ở Liên Xô đã có những nghiên cứu về quy hoạch các vùng du lịch. Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra những nguyên tắc, phương pháp điều tra, đánh giá tài nguyên trong quy hoạch vùng kinh tế nói chung và quy hoạch vùng du lịch nói riêng. Các nhà địa lý Anh, Mỹ đã tiến hành các nghiên cứu về nguyên tắc và phương pháp phân vùng du lịch, bản chất các vùng du lịch và đặc điểm địa lý kinh tế của chúng. Ngoài ra còn nhiều công trình nghiên cứu của các nhà địa lý Liên Xô trong lĩnh vực du lịch về sau cũng đã xác định đối tượng nghiên cứu của địa lý du lịch là hệ thống lãnh thổ du lịch các cấp hoặc thể tổng hợp lãnh thổ du lịch và các yếu tố để phát triển du lịch.

Ở Việt Nam, cho tới những năm 90 của thế kỷ XX thì địa lý du lịch mới thực sự được quan tâm nghiên cứu. Từ đó đến nay

cũng đã có một số công trình nghiên cứu về địa lý du lịch, tổ chức lãnh thổ du lịch cũng như các quy hoạch phát triển các vùng du lịch trong cả nước tiêu biểu như: “Việt Nam: Lãnh thổ và các vùng địa lý”, “Địa lý du lịch”, “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, ... Các địa phương đã và đang tiến hành triển khai xây dựng nhiều đề tài quy hoạch tổng thể phát triển du lịch cấp tỉnh/ thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Khánh Hoà ... với sự tham gia thực hiện của các nhà khoa học địa lý, du lịch trong và ngoài nước.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu tổng quan về nguồn lực để phát triển du lịch của vùng Bắc Trung Bộ và vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

2.1.1. Vị trí địa lý Vùng Bắc Trung Bộ

Trong tổ chức lãnh thổ phát triển du lịch Việt Nam, theo định hướng chiến lược mới được phê duyệt, vùng Bắc Trung Bộ có diện tích 51.524,6km², dân số thống kê năm 2012 là 10.189,6 nghìn, bao gồm các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế (Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch 2016a).

Đây là vùng có vị trí địa lý đặc biệt, là cầu nối giữa miền Bắc và miền Nam, với nước bạn Lào, Campuchia. Đây là vùng mà tất cả các tỉnh đều giáp biển, là lợi thế mà không phải vùng nào cũng có được.

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có diện tích 44.360,7km², dân số thống kê năm 2012 là 8.984 nghìn người, gồm các tỉnh Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Bình

Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận (Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch 2016b).

Duyên hải Nam Trung Bộ là dải đất hẹp ngang bao gồm đồng bằng ven biển và núi thấp, có địa hình phức tạp. Vùng có đầy đủ các hệ sinh thái-đồi, núi, rừng, vịnh, vũng, biển, đảo, cửa sông, bãi bồi... đan xen, tạo nên nhiều kỳ quan, thắng cảnh hùng vĩ cùng nhiều bãi tắm đẹp. Cùng với phần đất liền, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có thêm lục địa và vùng lãnh hải rộng lớn, với rất nhiều đảo, quần đảo, trong đó có quần đảo Hoàng Sa (thuộc thành phố Đà Nẵng) và quần đảo Trường Sa (thuộc tỉnh Khánh Hòa).

2.1.2. Tài nguyên du lịch

Vùng Bắc Trung Bộ

Bắc Trung Bộ là vùng có tài nguyên du lịch vô cùng đa dạng, phong phú với dải bờ biển dài khoảng 670 km, thiên nhiên còn có nét hoang sơ và giàu những nét văn hóa đặc sắc. Bắc Trung Bộ nổi tiếng với các bãi biển đẹp như: Sầm Sơn (Thanh Hóa), Cửa Lò (Nghệ An), Nhật Lệ (Quảng Bình), Cửa Tùng (Quảng Trị), Thuận An, Lăng Cô (Thừa Thiên-Huế)...; các khu bảo tồn thiên nhiên, vườn quốc gia: Bến En (Thanh Hóa), Pù Mát (Nghệ An), Vũ Quang, Kê Gõ (Hà Tĩnh), Phong Nha-Kẻ Bàng (Quảng Bình), Bạch Mã (Thừa Thiên-Huế)... Với tiềm năng sinh thái rừng và biển phong phú, đa dạng, các tỉnh Bắc Trung Bộ có điều kiện lý tưởng để phát triển các loại hình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và thể thao mạo hiểm.

Trong số các di sản thế giới của Việt Nam được UNESCO công nhận tính đến tháng 12 năm 2016 đã có 7 di sản thuộc vùng Bắc Trung Bộ là: Vườn quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng (2003), Quần thể di tích cố đô Huế (1993), thành Nhà Hồ (2011), Mộc bản triều Nguyễn (2009), Châu bản triều Nguyễn (2014), Nhã nhạc cung đình Huế (2003), Dân ca ví giặm Nghệ Tĩnh

(2014). Hệ thống các Di sản thế giới này tạo nên sự khác biệt nổi trội của Bắc Trung Bộ so với các vùng khác trong cả nước. Nơi đây còn có các lễ hội độc đáo như: Lễ hội Lam Kinh (Thanh Hóa), lễ hội đền Cuông (Nghệ An), lễ hội điện Hòn Chén (Thừa Thiên-Huế); Festival Huế ...

Ngoài ra, ở đây còn có rất nhiều di tích gắn với lịch sử chiến tranh như: thành cổ Quảng Trị, nghĩa trang Trường Sơn, địa đạo Vĩnh Mốc, Khe Xanh, cầu Hiền Lương... Khu vực tập trung nhiều di tích nhất và cũng là nơi chứa đựng nhiều ý nghĩa nhất là cố đô Huế. Đây có thể coi là nơi duy nhất còn bảo tồn được tổng thể kiến trúc của một kinh đô của nước Việt với đầy đủ hệ thống thành quách, cung điện, đền miếu, lăng tẩm, chùa tháp...

Bên cạnh đó, Bắc Trung Bộ còn được biết đến là một vùng đất giàu giá trị văn hóa truyền thống với những làn điệu ca múa nhạc vừa mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, lại vừa giàu sắc thái riêng như hò Sông Mã, hát sầm xoan (Thanh Hóa); hát phường vải (Nghệ An); hò khoan Quảng Bình, hò bài chòi, ca trù (Quảng Bình) ... Đặc biệt là nhã nhạc cung đình Huế đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

Với gần 1.200 km bờ biển, Duyên hải Nam Trung Bộ nổi tiếng với những bãi biển đẹp, đường bờ biển dài như: Quy Nhơn (Bình Định), Ninh Chữ (Ninh Thuận), Sa Huỳnh (Quảng Ngãi), Nha Trang (Khánh Hòa)... Ngoài biển, hệ thống đảo ven bờ cũng là những tài nguyên du lịch giá trị. Các đảo nổi tiếng như: Cù Lao Chàm (Quảng Nam), Lý Sơn (Quảng Ngãi), hệ thống các đảo tại Khánh Hòa, đảo Phú Quý (Bình Thuận)... Đặc biệt, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có hai quần đảo xa bờ (hai huyện đảo) là Hoàng Sa (thành phố Đà Nẵng),

Trường Sa (tỉnh Khánh Hòa) có vị trí chiến lược về an ninh quốc phòng.

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ còn có 18 khu bảo tồn, đáng chú ý là 2 khu bảo tồn biển (trong tổng số ba khu bảo tồn biển của Việt Nam) là Hòn Mun (Khánh Hòa) và Cù Lao Chàm (Quảng Nam). Khu bảo tồn biển Hòn Mun (Khánh Hòa) là khu bảo tồn biển đầu tiên của Việt Nam với hệ sinh thái san hô rất phong phú. Khu bảo tồn biển Cù Lao Chàm, đồng thời là khu dự trữ sinh quyển thế giới, với những loài san hô lần đầu tiên được tìm thấy ở Việt Nam. Tại các khu bảo tồn biển này rất phát triển các loại hình du lịch lặn biển ngắm hệ sinh thái san hô.

Ngoài biển, đảo thì những danh thắng, di tích cũng là điểm nổi bật của vùng với những giá trị văn hóa, lịch sử, tâm linh và nghỉ dưỡng. Hiện nay, Duyên hải Nam Trung Bộ có khoảng 362 di tích được xếp hạng. Vùng còn có 2 di sản văn hóa thế giới được UNESCO công nhận là đô thị cổ Hội An và khu đền tháp Mỹ Sơn, hàng năm thu hút rất đông du khách trong và ngoài nước. Bên cạnh vẻ đẹp của tự nhiên và giá trị của những di tích thì vùng cũng có hệ sinh thái với những loài động thực vật đa dạng, phong phú. Trữ lượng thủy hải sản của vùng chiếm gần 40% sản lượng đánh bắt của cả nước.

Vùng cũng có nhiều nghề thủ công truyền thống có lịch sử phát triển từ lâu đời với nhiều sản phẩm nổi tiếng trong nước và quốc tế. Các làng nghề tiêu biểu có giá trị khai thác du lịch như: Đá Non Nước (Đà Nẵng); gốm Thanh Hà, đèn lồng Hội An, mộc Kim Bồng, rau Trà Quế (Quảng Nam); rượu Bàu Đá, nón Phú Gia (Bình Định); gốm Bàu Trúc, (Ninh Thuận), nước mắm Phan Thiết (Bình Thuận)...

2.1.3. Cơ sở hạ tầng-giao thông

Vùng Bắc Trung Bộ

Vùng Bắc Trung Bộ có hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt và đường không

tương đối phát triển, kết nối toàn bộ 6 tỉnh thuộc vùng là ba tuyến quan trọng trên trục giao thông Bắc-Nam là đường quốc lộ 1A, đường sắt Bắc-Nam và đường Hồ Chí Minh. Ngoài ra, vùng cũng có nhiều sân bay như Phú Bài (Thừa Thiên-Huế), Vinh, Đồng Hới. Nhìn chung so với cả nước, các tuyến giao thông đường bộ của vùng Bắc Trung Bộ tương đối thuận lợi, thường xuyên được bảo trì, nâng cấp nên có chất lượng tốt. Tuy nhiên, do tác động của thiên tai, bão lũ nên giao thông còn gặp nhiều khó khăn vào mùa mưa bão.

Bắc Trung Bộ còn có tuyến Hành lang kinh tế Đông-Tây (EWEC) đi qua 4 nước Myanmar-Thái Lan-Lào-Việt Nam đang phát triển mạnh, là nhân tố động lực để phát triển kinh tế khu vực. Đây là một trong những điều kiện vô cùng thuận lợi để có thể đẩy mạnh hợp tác với các nước bạn trong phát triển du lịch qua các cửa khẩu đường bộ. Toàn vùng cũng đang dần hình thành một tuyến đường du lịch chạy dọc ven biển, tạo điều kiện thuận lợi đặc biệt trong việc phát triển du lịch toàn vùng.

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có thành phố Đà Nẵng và nhiều đô thị lớn nên mạng lưới giao thông đường bộ phát triển gồm các đường quốc lộ và đường tỉnh được đầu tư nâng cấp và phát triển. Vùng có tuyến đường sắt Bắc-Nam chạy qua địa bàn tất cả các tỉnh với chiều dài toàn tuyến từ ga Đà Nẵng đến ga Bình Thuận khoảng 760 km. Hiện nay trên địa bàn vùng có 5 sân bay. Sân bay quốc tế Đà Nẵng là một trong ba cảng hàng không quốc tế lớn của Việt Nam. Vùng này còn có nhiều cảng biển quan trọng như cảng Đà Nẵng, Tiên Sa ... tạo nên hệ thống cảng biển phục vụ cho phát triển kinh tế vùng và tạo thành con đường huyết mạch trên biển thông thương với khu vực và thế giới. Nhiều tuyến đường giao thông ven biển, tuyến đường đến các khu, điểm du lịch

ven biển đã được đầu tư mới hoặc nâng cấp, mở rộng để phục vụ việc phát triển kinh tế-xã hội gắn với phát triển du lịch; một số cảng biển đã được chú trọng nâng cấp đón các tàu du lịch bằng đường thủy; một số sân bay mở thêm các đường bay mới, tăng tần suất tuyến bay phục vụ khách du lịch.

2.2. Thực trạng phát triển du lịch tại vùng Bắc Trung Bộ và vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

2.2.1. Thị trường khách du lịch Vùng Bắc Trung Bộ

Số lượng khách du lịch đến khu vực Bắc Trung Bộ ngày một tăng. Năm 2000, các tỉnh Bắc Trung Bộ chỉ đón được 1.796.043 lượt khách du lịch; đến cuối năm 2011 con số đã đạt 11.595 triệu lượt khách du lịch. Năm 2012, hưởng ứng Năm Du lịch Quốc gia, theo các số liệu thống kê cho thấy toàn bộ sáu tỉnh trong khu vực đã đón đạt 10,3 triệu lượt khách.

Khách du lịch quốc tế đến vùng du lịch Bắc Trung Bộ phân bố không đều theo lãnh thổ. Phần lớn khách đến Huế vì đây là nơi tập trung các tài nguyên du lịch, có cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật tương đối tốt. Thị trường khách du lịch quốc tế đến vùng Bắc Trung Bộ cũng đang có sự chuyển dịch. Nếu như trước đây, khách du lịch chính đến vùng là từ các nước Đông Âu và Liên Xô cũ, thì ngày nay chủ yếu là khách du lịch đến từ các nước Tây Âu như Pháp, Đức; các nước Bắc Mỹ; các nước châu Á-Thái Bình Dương như Nhật Bản và các nước ASEAN. Căn cứ vào các chỉ tiêu về khách du lịch đã được xác định trong “*Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*”, thì đến năm 2015 vùng sẽ đón khoảng 1,55 triệu lượt khách quốc tế; năm 2020 là 2,1 triệu lượt; năm 2025 là 2,8 triệu lượt và đến năm

2030 đón trên 3,65 triệu khách du lịch quốc tế.

Cũng theo đó, đến năm 2015 toàn vùng Bắc Trung Bộ sẽ đón được 6,8 triệu lượt khách nội địa; năm 2020 là 8,9 triệu lượt; năm 2025 là 10,8 triệu lượt và đến năm 2030 có thể đón 13,5 triệu lượt khách. Mục đích đi du lịch của khách nội địa cũng rất đa dạng, nhưng chủ yếu là thăm quan các di tích triều Nguyễn ở cố đô Huế, động Phong Nha ... Ngoài ra khách du lịch nội địa còn có mục đích lễ hội-tín ngưỡng, tắm biển, tham quan, nghỉ dưỡng, du lịch công vụ...

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ thu hút khách đến tham quan quanh năm kể cả du khách trong nước và quốc tế. Với thế mạnh du lịch biển, mùa hè là mùa cao điểm về du lịch của vùng với các loại hình du lịch đang được phát triển như du lịch sinh thái biển, nghỉ dưỡng biển, đảo. Nhu cầu của du khách ngày càng đa dạng, các dịch vụ vui chơi giải trí gắn với du lịch biển đang được ưa chuộng nhiều hơn trước. Khách du lịch đến vùng phân bố không đồng đều theo khu vực, tập trung chủ yếu tại Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa, Bình Thuận.

Lượng khách du lịch quốc tế trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2013 tăng khá nhanh. Năm 2000 các tỉnh, thành trong vùng đón được hơn 512,6 nghìn lượt khách, đến năm 2013 đạt hơn 2,5 triệu lượt khách. Năm 2015 đón được 5,2 triệu lượt khách quốc tế. Khách du lịch quốc tế đến khu vực này thời gian gần đây chủ yếu từ xứ lạnh, đặc biệt như Nhật Bản, Hàn Quốc, Pháp, Đức, Nga... Theo “*Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn 2030*” đến thời điểm năm 2015 vùng Duyên hải Nam Trung Bộ sẽ đón được khoảng 3,1 triệu lượt khách du lịch quốc tế; năm 2020 trên 4,3 triệu lượt; năm 2025 là

5,8 triệu lượt và đến năm 2030 đón được trên 7,5 triệu.

Khách nội địa đến các tỉnh trong vùng giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2005 đạt tốc độ tăng trưởng trung bình 23,7%/năm; giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2013 xấp xỉ 17%/năm. Năm 2000, tổng số khách nội địa các địa phương trong vùng đạt xấp xỉ 938 ngàn lượt và năm 2013 đạt gần 6,5 triệu lượt khách. Theo tính toán dự báo của "*Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn 2030*" thì đến năm 2015 toàn vùng Duyên hải Nam Trung Bộ sẽ đón được khoảng 7,3 triệu lượt khách; năm 2020 khoảng 9,8 triệu lượt; năm 2025 đón khoảng 12,5 triệu lượt và đến 2030 có thể đón được khoảng 16 triệu lượt khách nội địa.

2.2.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch Vùng Bắc Trung Bộ

Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch của vùng nhìn chung còn kém phát triển, chưa thực sự thuận lợi cho khách tiếp cận các khu/điểm du lịch và đảm bảo vệ sinh, môi trường cho hoạt động du lịch.

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch trong khu vực phát triển khá nhanh. Quy mô của các cơ sở lưu trú ở khu vực cao hơn mặt bằng chung cả nước. Theo nghiên cứu của Viện nghiên cứu phát triển du lịch, đến năm 2015, vùng sẽ có trên 38 ngàn buồng lưu trú với trên 50 ngàn lao động trực tiếp; đến năm 2020 số buồng lưu trú tăng lên 46.700.

Các cơ sở vui chơi, giải trí và các dịch vụ bổ sung còn ít và thiếu thốn. Ở các tỉnh, thành phố trong vùng, chưa có những khu vui chơi giải trí đáp ứng nhu cầu cho khách du lịch cũng như người dân địa phương. Điều này đã làm hạn chế thời gian lưu trú của khách cũng như hiệu quả kinh doanh du lịch. Khách du lịch đến vùng Bắc Trung Bộ, ngoài tắm biển, tham quan ra còn nhiều thời gian nhàn rỗi nhưng khó có thể tìm thấy điểm vui chơi, giải trí. Các cơ sở hạ tầng du

lịch ở khu vực mặc dù đã được Nhà nước hỗ trợ nhưng còn thấp so với nhu cầu phát triển du lịch (những địa phương được đầu tư nhiều nhất cũng chỉ đáp ứng khoảng 30-40% nhu cầu cần đầu tư) và đặc biệt là còn manh mún, dàn trải, chưa có được những dự án đầu tư lớn.

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

Trong những năm qua, các tỉnh, thành phố trong vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đã ban hành cơ chế-chính sách khuyến khích mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư phát triển kinh tế du lịch nói chung, kinh tế biển, đảo nói riêng. Nhờ đó đến nay, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch biển, đảo được xây dựng tương đối đồng bộ, hiện đại, nhất là tại Bình Thuận, Khánh Hoà, Đà Nẵng.

Cùng với sự gia tăng lượng khách, để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch hệ thống các cơ sở lưu trú ở vùng cũng được các địa phương quan tâm đầu tư phát triển với tốc độ nhanh. Theo nghiên cứu của Viện nghiên cứu phát triển du lịch, vùng Duyên hải Nam trung bộ đến năm 2015 sẽ có 87 ngàn buồng lưu trú; đến năm 2020 số buồng lưu trú tăng lên 127 ngàn buồng.

Các thành phố biển có sự đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tương đối tốt như Nha Trang-Khánh Hòa (hiện có gần 13.000 phòng lưu trú, trong đó có hơn 3.800 phòng từ 3 sao trở lên). Sự ra đời của các khách sạn, resort cao cấp đã góp phần tăng chất lượng dịch vụ du lịch, đa dạng hóa sản phẩm du lịch...

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ với thế mạnh là biển. Vì thế, các khu vui chơi giải trí tại khu resort ven biển thu hút khối lượng lớn du khách. Ngoài thời gian nghỉ ngơi và tham quan thưởng ngoạn, du khách còn tham gia vào các hình thức vui chơi giải trí. Các khu vui chơi giải trí thể thao có sức thu hút khách du lịch ở vùng là các sân golf. Toàn vùng có 6 sân tập trung ở Quảng Nam,

Đà Nẵng, Khánh Hòa và Bình Thuận. Ngoài ra, tại các đô thị lớn như Đà Nẵng, Nha Trang các cơ sở thể thao tạo nên diện mạo cho thành phố và góp phần tăng cường cơ sở vật chất phục vụ khách du lịch.

2.2.3. Nguồn nhân lực du lịch Vùng Bắc Trung Bộ

Theo “*Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn 2030*” thì năm 2011 số lao động trực tiếp trong ngành du lịch tại vùng là 32.625 người, chiếm khoảng 6% so với cả nước. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2000-2011 đạt khoảng 12%/năm. Lao động trong ngành du lịch đông nhất là ở Thanh Hóa (30%), Thừa Thiên-Huế (25%) và Nghệ An (21%), các tỉnh còn lại có số lao động trong ngành du lịch tương đương nhau, chiếm khoảng 7-8% của toàn vùng. Trong tổng số lao động trong ngành du lịch ở vùng có khoảng 19% có trình độ đại học và trên đại học. Hiện nay cả vùng có 25 cơ sở có các chương trình đào tạo du lịch ở các trình độ khác nhau.

Mục tiêu năm 2020, vùng Bắc Trung Bộ sẽ có trên 70.000 lao động trực tiếp trong ngành du lịch.

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

Số lượng lao động du lịch vùng tăng nhanh. Theo thống kê trong báo cáo “*Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn 2030*” thì tốc độ tăng trưởng trung bình giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2005 đạt 14,7%/năm; giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2013 đạt xấp xỉ 18%/năm. Năm 2000, toàn vùng có gần 10 nghìn lao động; năm 2005 có khoảng 20 nghìn; năm 2010 có gần 44 nghìn lao động (chiếm 9,1% cả nước) và đến năm 2013 có gần 75 nghìn lao động. Cùng với tăng trưởng chung của ngành, hoạt động đào tạo nguồn nhân lực cũng có những thay đổi đáng kể. Số liệu thống kê ở khu vực này cho thấy, tốc độ tăng bình

quân năm về lực lượng lao động được đào tạo ở khu vực tăng cao hơn nhiều so với bình quân của cả nước. Cụ thể, trong giai đoạn 2005-2010 tỉ lệ tăng bình quân số lao động được đào tạo trình độ đại học và sau đại học là 93,4% / năm, cao hơn 5 lần tốc độ bình quân của cả nước (16,4%), tỉ lệ lao động được đào tạo trình độ trung cấp và sơ cấp tăng cao hơn nhiều-tương ứng là 76,3% và 85,2% / năm (so với bình quân cả nước là 23,5% và 26,5%/năm) (Bùi Thị Tám, 2012).

Mục tiêu của vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đến năm 2020 số lao động trực tiếp là 191 nghìn người.

2.2.4. Các sản phẩm du lịch Vùng Bắc Trung Bộ

Phát huy thế mạnh về tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn, Bắc Trung Bộ phát triển nhiều loại hình du lịch khác nhau như:

- Du lịch nghỉ dưỡng biển: Tập trung ở các tỉnh phía Bắc của Bắc Trung Bộ: Sầm Sơn, Cửa Lò...

- Du lịch tham quan tìm hiểu di sản: Cố đô Huế

- Du lịch sinh thái, khám phá hang động: Phong Nha-Kẻ Bàng

- Du lịch tìm hiểu lịch sử-cách mạng, du lịch về nguồn: Kim Liên (Nghệ An), các di tích gắn với thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (Quảng Trị và ngã ba Đồng Lộc-Hà Tĩnh).

Ngoài ra, vùng còn có nhiều mô hình liên kết du lịch như: Hành trình kinh đô Việt cổ; Con đường di sản Miền Trung; Một ngày ăn cơm ba nước...

Tuy nhiên, chất lượng sản phẩm, dịch vụ còn thấp, không đồng đều, thiếu tính liên kết. Sản phẩm du lịch cũng chưa đặc sắc và sức cạnh tranh còn hạn chế. Các sản phẩm được xây dựng vẫn chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên sẵn có của địa phương, chưa được nghiên cứu xây dựng dựa vào thế mạnh đặc thù về tiềm năng tài nguyên theo nhu cầu cụ thể của từng thị trường. Hơn nữa,

việc liên kết, hợp tác giữa các địa phương còn nhiều hạn chế, từ đó dẫn đến tình trạng trùng lặp về sản phẩm du lịch làm hạn chế sức hấp dẫn và cạnh tranh chung về du lịch của cả khu vực.

Bên cạnh đó, sự cố môi trường biển trong thời gian vừa qua đã gây ra tác động không nhỏ đến sự phát triển du lịch của vùng. Do lo ngại về mức độ an toàn của các bãi tắm và hải sản đánh bắt gần bờ làm lượng du khách đến vùng sụt giảm khiến các hoạt động kinh doanh lữ hành, nhà hàng, khách sạn ... gặp không ít khó khăn. Ước tính thiệt hại từ sự cố môi trường tới kinh tế du lịch của vùng là khoảng 2000 tỷ đồng. Trước những khó khăn, thách thức mới đó, các cơ quan chức năng đã có sự vào cuộc khẩn trương, mạnh mẽ, đưa ra các biện pháp cụ thể giúp du lịch vùng Bắc Trung bộ trên đà tăng trưởng trở lại. Tại Huế đã đưa vào khai thác các sản phẩm du lịch mới như: Không gian dịch vụ văn hóa Lục Bộ, du thuyền cung đình trên sông Hương, thăm phố cổ Bao Vinh, làng cổ Sinh, ... Tại Quảng Bình cũng đã đưa vào khai thác loại hình du lịch khám phá, du lịch mạo hiểm tại Suối Moọc, sông Chày đồng thời xây dựng các chương trình du lịch đến các địa điểm quay bộ phim "bom tấn" của điện ảnh thế giới: "Kong Skull Island" ... Các địa phương khác trong toàn tỉnh cũng đã có những kế hoạch xúc tiến du lịch, xây dựng các chương trình du lịch ngày càng hấp dẫn du khách.

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

Với các tiềm năng, thế mạnh của địa phương về tài nguyên du lịch, về vị trí địa lý, các tỉnh vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đã tập trung phát triển nhiều loại hình du lịch, trong đó nổi bật là các loại hình du lịch biển, du lịch văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch kết hợp với tổ chức các hội nghị, hội

thảo (Du lịch MICE), du lịch làng quê, làng nghề.

Du lịch biển, đảo với các sản phẩm chủ yếu: Tắm biển, nghỉ dưỡng biển, đảo trên các bãi biển đẹp trải dài từ Bắc đến Nam của vùng như: Sơn Trà, Mỹ Khê, Non Nước (Đà Nẵng); Cửa Đại (Quảng Nam); Nha Trang (Khánh Hòa), các đảo ven bờ như đảo Hòn Mun, Hòn Tre (Nha Trang); Mũi Né, Phan Thiết, Phú Quý (Bình Thuận)...

Du lịch tham quan di sản văn hóa: Tham quan di sản thế giới: Thăm quan phố cổ Hội An, Đền tháp Mỹ Sơn trên tuyến du lịch "Con đường Di sản miền Trung"...

Các tỉnh/thành phố bước đầu đã hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng, thương hiệu có uy tín, được biết đến trong và ngoài nước như: Khánh Hòa có khu du lịch Vinpearl Land, Festival biển Nha Trang; Quảng Nam có các di sản Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn và Lễ hội "Đêm rằm Phố cổ"; Đà Nẵng có khu danh thắng Ngũ Hành Sơn, cáp treo Bà Nà, Lễ hội pháo hoa quốc tế ... Việc hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng của từng tỉnh/thành phố tạo điều kiện thuận lợi bước đầu trong thực hiện các liên kết phát triển du lịch trong vùng.

2.2.5. Thị trường khách tiềm năng Vùng Bắc Trung Bộ

Những thị trường khách quốc tế trọng điểm đến vùng Bắc Trung Bộ là Đông Nam Á (chủ yếu là Thái Lan, Lào); các nước Tây Âu; các nước Bắc Mỹ như Hoa Kỳ, Canada và châu Đại Dương. Trong những năm tới, các nhóm thị trường Tây Âu, Đông Bắc Á, Bắc Mỹ vẫn giữ vai trò quan trọng, vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu khách quốc tế đến vùng. Tuy nhiên, với những biến động gần đây có thể thấy thị trường Tây Âu sẽ suy giảm nhường chỗ cho thị trường Đông Bắc Á. Trong tương lai thị trường các nước ASEAN sẽ ngày càng có vai trò quan trọng đối với vùng. Thị trường

này sẽ mở rộng thêm các nước Myanmar, Malaysia bên cạnh Lào và Thái Lan.

Mục tiêu phát triển du lịch của Bắc Trung Bộ đến năm 2030 là thu hút 14 triệu lượt khách quốc tế, 17 triệu lượt khách nội địa, tổng thu từ du lịch đạt 3,6 tỷ USD; phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong vùng, là trọng điểm phát triển du lịch của cả nước (Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch 2016a).

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ phấn đấu đến năm 2030 thu hút khoảng 25 triệu lượt khách, trong đó khoảng 7,5 triệu lượt khách quốc tế (Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch 2016a).

Theo quy hoạch phát triển du lịch vùng, đối với thị trường khách du lịch quốc tế tiếp tục thu hút, phát triển mạnh thị trường Đông Bắc Á, Nga, các nước Đông Âu, Đông Nam Á. Duy trì khai thác các thị trường truyền thống từ: Tây Âu, Bắc Âu, Bắc Mỹ và châu Úc, đồng thời mở rộng thị trường mới: Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, các nước đến từ Trung Đông... Đối với thị trường khách nội địa, phát triển mạnh thị trường du lịch nội vùng, thị trường khách đến từ Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Tây Nguyên.

2.3. Các tuyến du lịch theo yêu cầu liên kết vùng Bắc Trung Bộ và vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

Tuyến du lịch là cơ sở quan trọng để các nhà cung cấp dịch vụ xây dựng các chương trình du lịch. Tuyến du lịch được đánh giá qua các chỉ tiêu: Độ hấp dẫn, độ tiện ích và mức độ, hiệu quả khai thác. Từ đó xây dựng nên các tuyến du lịch có ý nghĩa quốc gia, quốc tế, các tuyến du lịch nội vùng, liên vùng, quốc tế... Tuyến du lịch chính bao gồm các quốc lộ lớn kết nối các trung tâm

du lịch vùng, trung tâm tiểu vùng, trung tâm du lịch của các địa phương với các khu du lịch, điểm du lịch trong vùng. Tuyến du lịch phụ trợ là các tuyến du lịch nối từ trung tâm du lịch tiểu vùng, trung tâm du lịch của các địa phương, đô thị du lịch đến các điểm du lịch phụ cận trong không gian tiểu vùng.

Vùng Bắc Trung Bộ

Điểm du lịch quốc gia:

- Thành Nhà Hồ (Thanh Hóa);
- Ngã Ba Đồng Lộc (Hà Tĩnh);
- Khu lưu niệm Nguyễn Du (Hà Tĩnh);
- Thành phố Đồng Hới (Quảng Bình);
- Thành cổ Quảng Trị (Quảng Trị);
- Vườn quốc gia Bạch Mã (Thừa Thiên-Huế).

Khu du lịch quốc gia của vùng:

- Khu du lịch quốc gia Kim Liên (Nghệ An);
- Khu du lịch quốc gia Thiên Cầm (Hà Tĩnh);
- Khu du lịch quốc gia Phong Nha-Kẻ Bàng (Quảng Bình);
- Khu du lịch quốc gia Lăng Cô-Cảnh Dương (Thừa Thiên-Huế).

Các đô thị có ý nghĩa quan trọng đối với vùng Bắc Trung Bộ là: TP Huế, Vinh, Đông Hà, Đồng Hới, và các đô thị khác như: Thanh Hóa, Sầm Sơn, Cửa Lò, Hà Tĩnh.

Các tuyến du lịch quốc gia của vùng:

- Trục quốc lộ 1A: Hà Nội-TP Thanh Hóa-Vinh-TP Hà Tĩnh-Đồng Hới-Đông Hà-Huế-Đà Nẵng-TP Hồ Chí Minh.
- Trục đường Hồ Chí Minh: Hà Nội-Cầm Thủy, Yên Cát (Thanh Hóa)-Thái Hòa, Tân Kỳ (Nghệ An)-Phổ Châu, Hương Khê (Hà

Tỉnh)-Xóm Mít, Liêm Phú, Phúc Trạch (Quảng Bình).

- Thanh Hóa-Nghệ An-Hà Tĩnh-Quảng Bình-Quảng Trị-Thừa Thiên Huế-Hà Nội/Thành phố Hồ Chí Minh.

- Huế-Đồng Hà-Đồng Hới-Phong Nha.

- Huế-Đồng Hà-Lao Bảo.

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ

Điểm du lịch quốc gia của vùng:

- Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng);

- Mỹ Sơn (Quảng Nam);

- Lý Sơn (Quảng Ngãi);

- Trường Lũy (Quảng Ngãi, Bình Định);

- Trường Sa (Khánh Hòa);

- Phú Quý (Bình Thuận);

Khu du lịch quốc gia của vùng:

- Khu du lịch Sơn Trà (Đà Nẵng);

- Khu du lịch Bà Nà (Đà Nẵng);

- Khu du lịch Cù Lao Chàm (Quảng Nam);

- Khu du lịch Mỹ Khê (Quảng Ngãi);

- Khu du lịch Phương Mai (Bình Định);

- Khu du lịch Vịnh Xuân Đài (Phú Yên);

- Khu du lịch Bắc Cam Ranh (Khánh Hòa);

- Khu du lịch Ninh Chữ (Ninh Thuận);

- Khu du lịch Mũi Né (Bình Thuận).

Đô thị du lịch của vùng:

- Thành phố Đà Nẵng;

- Thành phố Hội An (Quảng Nam);

- Thành phố Nha Trang (Khánh Hòa);

- Thành phố Phan Thiết (Bình Thuận).

Các tuyến du lịch:

- Tuyến du lịch theo quốc lộ 1A, đường sắt Bắc-Nam nối các trung tâm du lịch và các khu điểm du lịch của các tỉnh trên địa bàn vùng và với các trung tâm du lịch lớn cả nước như Huế, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tuyến du lịch quan trọng nhất

của vùng nằm một phần trong tuyến du lịch xuyên Việt.

- Tuyến du lịch theo hành lang Đông-Tây, nối các trung tâm du lịch tỉnh trong vùng với hành lang du lịch Đông-Tây.

- Tuyến du lịch Nha Trang-Đà Lạt (sau đó đi thành phố Hồ Chí Minh).

- Tuyến du lịch Quy Nhơn-Gia Lai và các tỉnh Tây Nguyên.

- Tuyến Nha Trang-Phan Rang-Tháp Chàm-Đà Lạt (sau đó đi thành phố Hồ Chí Minh).

Tuyến liên vùng Bắc Trung Bộ-Duyên hải Nam Trung Bộ

Như vậy, có thể thấy được khả năng phát triển du lịch của hai vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ còn khá lớn với sự đa dạng của các loại hình sản phẩm dịch vụ phục vụ du lịch, sự tăng cường đầu tư về cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, thị trường khách ngày càng mở rộng, tuy nhiên các tuyến du lịch còn đơn giản, chưa có nhiều sức thu hút đối với du khách. Nếu có được các tuyến du lịch xuyên vùng, liên vùng sẽ tạo ra sức hấp dẫn rất lớn cho du lịch của hai vùng phát triển, đây là vấn đề tương đối cấp thiết trong bối cảnh du lịch miền Trung đang đứng trước nhiều khó khăn từ sau sự cố môi trường biển vừa qua. Các tuyến du lịch liên vùng được xây dựng dựa trên cơ sở các tuyến giao thông liên vùng cũng như các nguồn tài nguyên du lịch độc đáo hấp dẫn của hai vùng liên kết lại với nhau tạo thành các tuyến du lịch mới, xây dựng các tuyến du lịch theo chủ đề. Một số tuyến du lịch tiêu biểu:

- Đà Nẵng-Huế-Quảng Trị-cửa khẩu Lao Bảo. Lộ trình: theo quốc lộ 1A và QL9. Là một phần của hành lang du lịch Đông-Tây. Các điểm du lịch chính: Các di tích lịch sử-văn hóa, thắng cảnh ven biển và trung du ở thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Huế, Quảng Trị.

- Đà Nẵng-Huế-Quảng Trị-Quảng Bình và các tỉnh phía Bắc. Lộ trình: theo quốc lộ 1A. Là một phần của tuyến du lịch xuyên Việt. Các điểm du lịch chính: Các di tích lịch sử-văn hóa, thắng cảnh ven biển và trung du ở thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Huế, Quảng Trị, Quảng Bình....

- Nha Trang-Tuy Hòa-Quy Nhơn-thành phố Quảng Ngãi-Tam Kỳ-Đà Nẵng-Huế và các tỉnh phía Bắc. Lộ trình: Theo QL 1A. Đây là một phần của tuyến du lịch xuyên Việt. Các điểm du lịch chính: Các di tích lịch sử-văn hóa, thắng cảnh ven biển Khánh Hòa, Phú Yên, Bình Định, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng và các tỉnh phía Bắc.

- Dựa trên hệ thống tuyến du lịch liên vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ đẩy mạnh khai thác các tuyến du lịch chuyên đề: “Con đường Di sản ASEAN” kết nối với tuyến du lịch “Con đường xanh Tây Nguyên” và “Đường Hồ Chí Minh huyền thoại” và tuyến du lịch tham quan các di tích lịch sử-văn hóa Chăm Pa. Tập trung khai thác có hiệu quả các tuyến đường lên các tỉnh Tây Nguyên, thông qua đó có thể khai thác các tour du lịch caravan qua cửa khẩu các tỉnh Tây Nguyên nhằm đến thị trường Lào, Campuchia, Đông Bắc Thái Lan.

2.4. Các giải pháp để phát triển hệ thống các sản phẩm và dịch vụ

Để việc phát triển hệ thống sản phẩm, dịch vụ đảm bảo tính đồng bộ, hình thành tuyến du lịch theo yêu cầu liên kết vùng Bắc-Nam Trung Bộ các địa phương trong vùng cần chú ý đến một số giải pháp sau:

- Điều chỉnh các chủ trương, chiến lược, chính sách phát triển du lịch cho phù hợp với định hướng liên kết phát triển du lịch theo hướng: Đa dạng hóa sản phẩm du lịch để tạo thành các cụm sản phẩm mạnh, tạo thành các sản phẩm chuyên đề, đẩy mạnh

phát triển sản phẩm du lịch Con đường Di sản miền Trung-điểm đến liên vùng, liên kết các địa phương trong tuyến du lịch đường mòn Hồ Chí Minh để tạo thành sản phẩm hấp dẫn chung-điểm đến liên vùng, liên kết các tỉnh trong hợp tác với Lào và Campuchia trong đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch thuộc dự án hợp tác “Ba quốc gia một điểm đến”. Song cần nghiên cứu phát triển các sản phẩm đặc thù của từng địa phương (tham khảo phụ lục), trên cơ sở đó thiết kế các tuyến du lịch hấp dẫn, phù hợp kết nối giữa các địa phương với nhau, tránh trùng lặp ở từng địa phương; Đẩy mạnh khai thác nguồn khách du lịch nội địa.

- Đa dạng hóa sản phẩm du lịch hướng tới mục tiêu khắc phục hạn chế về tính thời vụ. Các tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ có khí hậu tương đối khắc nghiệt, số ngày mưa và bão trong năm nhiều nên hoạt động du lịch biển, đảo có tính thời vụ rõ nét, hoạt động tham quan cũng bị ảnh hưởng rất nhiều. Kinh nghiệm phát triển du lịch trên thế giới cho thấy, tại những địa bàn có những đặc điểm tương đồng, các sản phẩm du lịch MICE, du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh thường được đầu tư phát triển để khai thác các cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch vào những thời gian ngoài mùa du lịch chính.

- Liên kết giữa du lịch với các ngành như đường sắt, hàng không, nông nghiệp, thủy sản... để tạo ra các gói sản phẩm du lịch hấp dẫn.

- Tăng cường cải thiện chất lượng dịch vụ du lịch và các điều kiện phát triển sản phẩm du lịch. Cụ thể: Nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng xã hội, đặc biệt là hệ thống đường xá, nhà ga tàu hỏa, sân bay (tại Vinh, Huế, Đà Nẵng, Khánh Hòa), hệ thống cấp, thoát nước; Tăng cường cải thiện tình hình giao thông đi lại giữa các điểm du lịch, các

khu du lịch, các tỉnh bằng các biện pháp như sử dụng xe bus, xe điện, với thông tin cung cấp đầy đủ cho du khách; Tăng cường hệ thống thông tin du lịch trong toàn vùng; Xây dựng một số khách sạn ven tuyến du lịch theo mô hình Motel (cơ sở bao gồm dịch vụ lưu trú, ăn uống, vui chơi giải trí, dịch vụ sửa chữa xe ô tô, bãi đỗ xe, trạm xăng) nhằm bổ sung và hoàn thiện các dịch vụ hỗ trợ đảm bảo an toàn, thoải mái, tiện nghi cho du khách; Thường xuyên kiểm tra các cơ sở lưu trú, ăn uống trên địa bàn từng tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch cả về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ ngoại ngữ, khả năng giao tiếp ứng xử để đảm bảo có được chất lượng phục vụ, đặc biệt là thái độ phục vụ tốt ở các điểm đến khác nhau trong tuyến du lịch nội vùng và liên vùng.

Tài liệu trích dẫn

- Bùi Quang Bình. “Thu hút du khách quốc tế đến các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ: Thực trạng và giải pháp”. Truy cập từ trang web: <http://vietccr.vn/xem-tin-tuc/thu-hut-du-khach-quoc-te-den-cac-tinh-duyen-hai-nam-trung-bo-thuc-trang-va-giai-phap-default.html>. Truy cập ngày 23/10/2015.
- Bùi Thị Tám. 2012. “Thực trạng, nhu cầu và định hướng liên kết đào tạo nguồn nhân lực Du lịch cho vùng duyên hải miền Trung”. Bài trình bày tại Hội thảo Khoa học Liên kết Đào tạo nguồn nhân lực các tỉnh duyên hải miền Trung do Tổ điều phối Vùng các tỉnh Duyên hải Miền Trung và UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp tổ chức tại Thừa Thiên Huế tháng 4 năm 2012.
- Đinh Văn Sơn. 2016. “Báo cáo đề dẫn” tại Hội thảo quốc tế “Phát triển du lịch bền vững khu vực duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam” do Trường Cao đẳng Thương Mại phối hợp với một số đơn vị khác tổ chức tại Đà Nẵng ngày 23/7/2016.
- Lê Bá Thảo. 1998. “Việt Nam: Lãnh thổ và các vùng địa lý”. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới.
- Nguyễn Minh Tuệ (Chủ biên), Lê Thông, Vũ Tuấn Cảnh, Phạm Xuân Hậu, Nguyễn Kim Hồng. 1996. “Địa lý du lịch”. Tp Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Tp Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thị Hồng Lâm. 2013. “Kinh tế du lịch ở các tỉnh Bắc Trung Bộ trong hội nhập kinh tế quốc tế”. Luận án tiến sĩ. Học viện Chính trị Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.
- Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. 2005. *Luật du lịch Việt Nam*. Hà Nội : Nhà xuất bản Tư pháp.
- Quốc Việt. 2015. “Lượng du khách đến 6 tỉnh Bắc Trung bộ tăng mạnh”. truy cập từ trang web: <https://www.vietnamplus.vn/luong-du-khach-den-6-tinh-bac-trung-bo-tang-manh/177735.vnp>. Truy cập ngày 18/12/2015.
- Trần Đức Thanh (Chủ biên), Trần Thị Mai Hoa. 2017. “Địa lý du lịch”. Hà Nội: Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội.
- Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch. 2016b. “Báo cáo tổng hợp “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Duyên hải Nam Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030””. Truy cập từ trang web: <http://itdr.org.vn/thong-tin-tu-lieu/de-an-du-an/cac-de-an-phat-trien-du-lich/988-bao-cao-tong-hop-qQuy-hoach-tong-the-phat-trien-du-lich-vung-duyen-hai-nam-trung-bo-den-nam-2020-tam-nhin-den-nam-2030q.html>. Truy cập ngày 12/5/2016.
- Viện Nghiên cứu Phát triển Du lịch. 2016a. “Báo cáo tổng hợp “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030””. Truy cập từ trang web: <http://itdr.org.vn/thong-tin-tu-lieu/de-an-du-an/cac-de-an-phat-trien-du-lich/740-quy-hoach-tong-the-phat-trien-du-lich-vung-bac-trung-bo-den-nam-2020-tam-nhin-den-nam-2030.html>. Truy cập ngày 12/5/2016.